TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59**/2025/HS-ST
Ngày 09-4-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Định.

Ông Nguyễn Hồng Đức.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2025/ TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với:

Bị cáo: **N.H.T**, sinh năm 19.. tại thành phố Hà Nội. Nơi thường trú: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Tổ .., phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N.H.Đ (chết) và bà T.T.S; Gia đình có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ 7; Có vợ là N.T.L (ly hôn); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/12/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng 05 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2006, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; Ngày 05/8/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 31/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 23/5/2017, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 25/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị bắt quả tang ngày 12/12/2024, tạm giữ từ ngày 13/12/2024, tạm giam từ ngày 22/12/2024; danh chỉ bản số 712, lập ngày

22/12/2024 tại Công an huyện Thanh Trì. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **N.T.T.M**, sinh năm 19... Nơi thường trú: Thôn T, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội. *Xin vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 12/12/2024, tổ công tác Công an xã T làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát địa bàn tại đường N, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, phát hiện N.H.T đang dừng đỗ xe máy BKS 29Z9-xxxx ở lề đường, có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện bên trong túi ngoài bên phải áo khoác của T đang mặc có 02 gói nilông màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng và bên trong túi áo trong bên trái có 02 gói giấy bạc màu trắng, 01 gói giấy bạc màu vàng, 01 gói nilông màu đen, 01 gói nilông màu trắng trong đều chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, T khai nhận chất bột màu trắng bên trong các gói giấy, nilông trên đều ma túy loại Heroine là của T mang đi để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán, thì bị bắt quả tang. T còn tự nguyện giao nộp 2.000.000 đồng và khai là tiền có được do vừa bán ma túy cho người khác mà có. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa T về trụ sở để giải quyết. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 29Z9-xxxx và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax. Cùng ngày, tổ công tác khám xét khẩn cấp tại nơi ở của T tại tổ …, phường T, quận H, thành phố Hà Nội phát hiện, thu giữ 01 túi nilông bên trong có các cục bột màu trắng; 01 túi nilông bên trong có các tinh thể trắng. Xét nghiệm ma túy đối với T cho kết quả dương tính.

Ngày 12/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với ma túy thu giữ của N.H.T khi bắt quả tang. Tại bản Kết luận giám định số 8683/KL-KTHS ngày 21/12/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: "*Chất bột màu trắng bên trong 02 gói nilông màu đen đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,192 gam. Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu trắng, 01 gói giấy bạc màu vàng, 01 gói nilông màu đen và 01 gói nilông màu trắng (để trong 01 túi nilông) đều là ma túy loại Heroine tổng khối lượng 0,785 gam".* Cơ quan giám định đã sử dụng 0,052 gam Heroine trong tổng số 0,977 gam để làm mẫu giám định, còn lại 0,925 gam Heroine hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì.

Ngày 13/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với ma túy đã thu giữ của N.H.T khi tiến

hành khám xét khẩn cấp nơi ở. Tại Kết luận giám định số 8690/KL-KTHS ngày 22/12/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: "*Các cục chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 6,317 gam. Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,771 gam".* Cơ quan giám định đã sử dụng 0,067 gam trong tổng số 6,317 gam Heroine và 0,094 gam trong tổng số 0,771 gam Methamphetamine để làm mẫu giám định, còn lại 6,250 gam Heroine và 0,677 gam Methamphetamine hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì.

Tại cơ quan điều tra, N.H.T khai nhận: Ngày 08/12/2024, T đi một mình ra khu vực cầu V, huyện T, thành phố Hà Nội tìm mua ma túy Heroine và ma túy đá để mang về bán lại cho đối tượng nghiện để kiếm lời. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông 01 gói ma túy Heroine với giá 15.000.000 đồng và 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua xong, T mang số ma túy đó về phòng trọ, lấy một phần trong số ma túy Heroine chia ra thành một phần to để bán với giá 2.000.000 đồng và 10 phần nhỏ (trong đó có 07 gói ma túy nhỏ được gói bằng nilông màu đen và nilông màu trắng bán với giá 200.000 đồng, 01 gói ma tuý nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng bán với giá 300.000 đồng và 02 gói ma tuý nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng bán với giá 500.000 đồng). Đối với phần ma túy Heroine và ma túy đá còn lại, khách mua bao nhiêu, thì sẽ chia ra bán bấy nhiêu. Ngày 09, 10 và 11/12/2024, T bán mỗi ngày 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng tại khu vực cầu N, huyện T, thành phố Hà Nội cho đối tượng nghiện ma túy không quen biết. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/12/2024, có 01 người đàn ông gọi điện thoại qua mạng xã hội zalo của chị N.T.T.M là bạn gái của T, lúc đó chị M bận, nên T cầm điện thoại của chị M và nghe máy, người đàn ông này hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy và T đồng ý. T đóng gói sẵn 1 cục ma túy với giá 2.000.000 đồng và cầm theo 01 túi nilông chứa 07 gói nhỏ cất ở túi áo khoác bên trái và đi ra khu vực gần cây xăng cầu V, huyện T, thành phố Hà Nội để bán ma túy. Tại đây, T gặp và bán cho người đàn ông trên 01 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, T lại tiếp tục nhận được cuộc gọi đến điện thoại của M để hỏi mua 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng và người này hẹn T mang ma túy đến đường N đi H đoạn gần bệnh viện N, huyện T, thành phố Hà Nội để bán. T điều khiển xe đi đến điểm hẹn, khi T đang đứng chờ để bán ma túy, thì bị cơ quan Công an bắt giữ cùng tang vật. T khai bắt đầu bán ma túy từ đầu tháng 12/2024, mỗi ngày T bán được từ 1 đến 2 gói ma túy cho các đối tượng nghiện, do chưa bán hết số ma túy trên, nên T chưa biết số tiền lời là bao nhiêu. T không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của những người mua ma túy của T.

Tại các biên bản ghi lời khai ban đầu, T khai việc mua bán ma túy có N.T.T.M tham gia cùng. T và M cùng nhau đi mua ma túy về, T chia, còn M gói và khách gọi điện thoại đến cho T thì T mang đi bán, nếu khách gọi điện đến cho M thì M sẽ đưa cho T mang ma túy đi bán. Sau đó, T thay đổi lời khai, việc mua bán ma túy chỉ có mình T thực hiện, ngoài ra không có ai khác tham gia cùng, M không thực hiện việc mua bán ma túy cùng T. Việc T sử dụng điện thoại của M để mua ma túy là do điện thoại của T bị hỏng, nên T đã bảo M cho sử dụng chung điện thoại. M đồng ý và cho T sử dụng chung chiếc điện thoại Iphone 12 promax có số thuê bao 0366354906. Sau đó, các đối tượng nghiện đến tìm T để mua ma túy, thì T đã cho các đối tượng đó số điện thoại của M và bảo muốn mua ma túy, thì gọi vào số đó trước, nếu không phải T nghe máy, thì bảo cho gặp T. M không biết việc T dùng số điện thoại của M để bán ma túy. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì thu thập được.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, do T khai không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì không có căn cứ để xử lý.

Đối với N.T.T.M và những người gọi điện thoại và mua ma túy của T. Quá trình điều tra, M khai không biết việc T sử dụng điện thoại và xe máy của M vào hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, M không tham gia bán ma túy cùng T. Qua xác minh lý lịch, ngày 18/01/2025, M bị Công an huyện Chương Mỹ bắt về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã xác minh các đối tượng mua ma túy của T để làm rõ M có bán ma túy cho những người này không, tuy nhiên, T khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của những người này. Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ thư tín điện tín đối với số thuê bao 0366354906 của M để xác định người gọi điện mua ma túy của T nhưng đến nay chưa có kết quả nên ngày 21/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã tách phần tài liệu liên quan đến M để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 29Z9-xxxx thu giữ của T, quá trình xác minh xác định được đây là tài sản của M, M không biết T dùng vào hoạt động phạm tội về ma túy nhưng cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ của T là tiền T có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy, cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSTT ngày 26/02/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố N.H.T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai đã thực hiện hành vi như Cáo trạng truy tố, có anh ruột là liệt sỹ và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N.H.T mức án từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng. Trả lại cho chị N.T.T.M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 29Z9-xxxx. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ đầu tháng 12/2024, N.H.T đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho những người nghiện để kiếm lời, mỗi ngày T bán được từ 01 đến 02 gói ma túy. Hồi 13 giờ 30 phút ngày 12/12/2024, tại cây xăng thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, T đã bán trái phép 01 gói ma túy Heroine với giá 2.000.000 đồng cho đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực đường N, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, khi T đang tàng trữ trái phép 0,977 gam ma túy Heroine, với mục đích chờ người nghiện đến để bán kiếm lời, thì bị Công an kiểm tra, phát hiện. Khám xét nơi ở của T, cơ quan Công an thu giữ được 6,317 gam ma túy Heroine và 0,771 gam ma túy Methamphetamine do T cất giữ để bán kiếm lời. Tổng cộng T đã mua bán trái phép 8,065 gam ma túy loại Heroine và Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã xâm

phạm chế độ quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N.H.T thành khẩn khai báo, có anh ruột là liệt sỹ, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N.H.T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo N.H.T có nhân thân rất xấu, gồm 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và 05 tiền án đã xóa án tích, thể hiện bị cáo đã được các cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần, nhưng không rèn luyện, mà tiếp tục phạm tội.

[6] Về quyết định hình phạt: Điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: b) Phạm tội 02 lần trở lên; p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này"*. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của N.H.T, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, do bị cáo N.H.T không có nghề nghiệp, tài sản, nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 7,294 gam ma túy Heroine và 0,771 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của N.H.T là vật cấm tàng trữ, mua bán, cơ quan giám định đã thu mẫu giám định 0,119 gam Heroine, còn lại 7,175 gam Heroine và thu mẫu giám định 0,094 gam Methamphetamine, còn lại 0,677 gam Methamphetamine, cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ của T là tiền T có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy, nên phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12

promax và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 29Z9-xxxx thu giữ của T, là tài sản của M, M không biết T dùng vào việc phạm tội về ma túy, nên trả lại cho M.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo N.H.T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho N.H.T và những người mua ma túy của T: T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý là đúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo N.H.T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt N.H.T 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với N.H.T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong, bên trong có 0,925 gam Heroine còn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của N.H.T, giám định viên P.T.N và cán bộ Công an N.T.T1.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong, bên trong có 6,250 gam Heroine và 0,677 gam Methamphetamin còn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của N.H.T, giám định viên P.T.N và cán bộ Công an N.T.T1.

- Trả lại cho chị N.T.T.M 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Promax màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra thiết bị bên trong và 01 (Một) xe môtô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 29Z9-xxxx, số máy 0000660, số khung 000489, đã qua sử dụng, không kiểm tra thiết bị bên trong.

Vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/02/2025.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) trong tài khoản số 394901048094 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì tại Phòng giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực I theo Ủy nhiệm chi số 06 ngày 03/4/2025 của Công an thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo N.H.T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo N.H.T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị N.T.T.M có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tp. Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - Công an Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Nam